

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH Tuần 21(22/05-26/05/2023)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

Khu vực dịch vụ tại Mỹ tăng tốc nhanh nhất 13 tháng do nhu cầu tăng mạnh hơn, trong khi khu vực sản xuất chỉ tăng nhẹ;
Sản xuất kinh doanh khu vực EURO giảm tốc, không đạt mức kỳ vọng;
Khu vực dịch vụ tại Nhật có mức tăng trưởng mạnh, trong khi sản xuất cho thấy sự cải thiện lần đầu tiên sau 7 tháng;
Thương mại toàn cầu năm 2023 ảm đạm, các vụ kiện, tranh chấp thương mại ngày càng nhiều; thương mại hàng hóa chỉ tăng 1,7% trong năm nay;
Lạm phát ở Mỹ và khu vực EURO lại nhích lên; Lạm phát lõi ở Nhật vẫn tăng, giá lương thực tăng mạnh nhất kể từ 1976; Lạm phát Anh lại giảm mạnh;
Kinh tế Mỹ sẽ giảm tốc và suy thoái nhẹ trong 2 quý tới; Nền kinh tế lớn nhất khu vực EURO– nước Đức chính thức rơi vào suy thoái kỹ thuật.
Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc quý I/2023 gây thất vọng;
Vàng giảm giá 3 tuần liên tiếp trong khi giá dầu tăng giá tuần tăng thứ 2 liên tiếp;
Fed cho rằng các điều kiện tài chính bị thắt chặt sẽ dẫn đến một cuộc suy thoái nhẹ bắt đầu vào cuối năm nay.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV: Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung cho các động lực tăng trưởng;
Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất điều hành;
Một số kết quả khảo sát doanh nghiệp của Ban IV: 81,4% doanh nghiệp đánh giá tiêu cực/ rất tiêu cực về triển vọng kinh tế Việt Nam;
Lũy kế từ đầu năm 2023, TPCP và TP có bảo lãnh CP đã huy động được 162.333 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu;
Trên thị trường chứng khoán, thanh khoản các sàn bình quân đạt 14.500 tỷ đồng/phiên; Khối ngoại đã bán ròng gần 2.400 tỷ VND trong tuần qua.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/- 1W	%+/- M	%+/- Y
Qua đêm	4,14	-0,50	0,36	1,33
1 Tuần	4,23	-0,48	0,26	-0,85
2 Tuần	4,31	-0,39	-0,22	-0,97
1 Tháng	4,73	-0,53	-0,75	-3,44
3 Tháng	6,17	0,30	-2,18	-2,92
6 Tháng	7,96	0,32	-0,53	-2,95
9Tháng*	8,39	-0,16	-1,0	-1,22

Ghi chú: Ngày áp dụng 25/05/2023

Nguồn: NHNN

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gói thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
22.5.2023	7	-	0	0	0
23.5.2023	7	-	1/1	547,61	5
24.5.2023	7	-	0	0	0
25.5.2023	7	-	0	0	0
26.5.2023	7	-	0	0	0
Tổng cộng			0	547,61	0

Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2023
Tỷ lệ đăng ký (lần)		3.10
Tỷ lệ trúng thầu		82%
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)
1	3 Năm	
2	5 Năm	27.000
3	7 Năm	2.250
4	10 Năm	73.250
5	15 Năm	87.000
6	20 Năm	2.000
7	30 Năm	7.000
Tổng		198.500

Tuần 21 (22/05-26/05/2023)

Tỷ lệ đăng ký (lần)		3.10	2.34
Tỷ lệ trúng thầu		82%	96%
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)
1	3 Năm		
2	5 Năm	27.000	1.500
3	7 Năm	2.250	
4	10 Năm	73.250	1.500
5	15 Năm	87.000	1.500
6	20 Năm	2.000	500
7	30 Năm	7.000	
Tổng		198.500	5.000

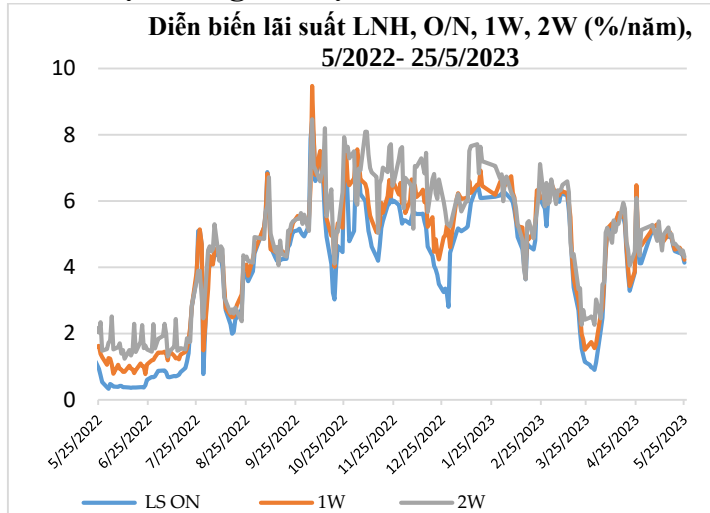
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)
1	3 Năm				
2	5 Năm	73.017	2,4	4.600	2,45
3	7 Năm	6.120	3,8		
4	10 Năm	241.541	2,85	3.554	2,89
5	15 Năm	262.173	3 -	3.080	3,05
6	20 Năm	5.559	3,19	459	3,19
7	30 Năm	27.516	3,2		
Tổng		615.926		11.693	

Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	Tuần trước	So đầu năm 2023
1	3 Năm						
2	5 Năm	21.130	2,45	1.500	2,45	0	
3	7 Năm	950	3,8				
4	10 Năm	62.549	2,95	1.500	2,95	0	-1,54
5	15 Năm	71.953	3,05	1.500	3,05	0	-1,67
6	20 Năm	1.309	3,19	309	3,19		
7	30 Năm	4.442	3,4				
Tổng		162.333		4.809			

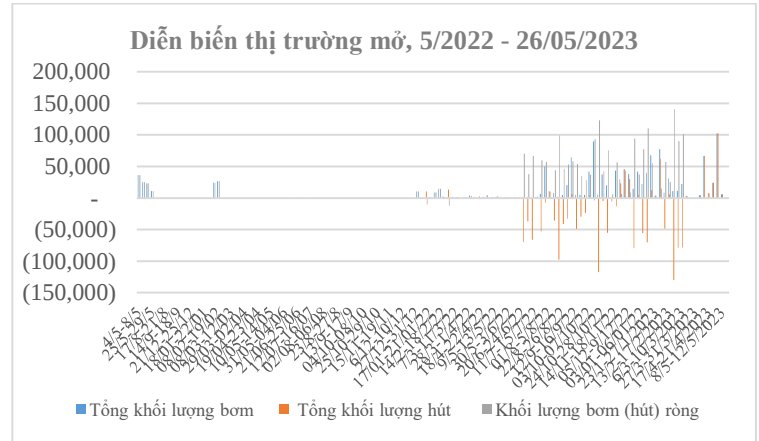
Nguồn: HNX, LS (min)

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

1. Thị trường tiền tệ

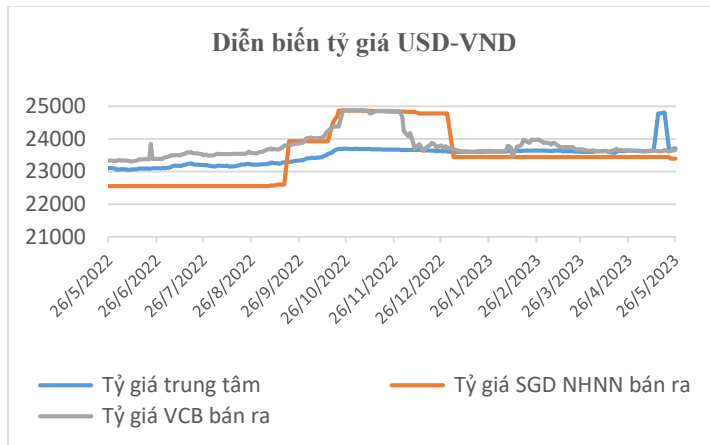


Nguồn: NHNN

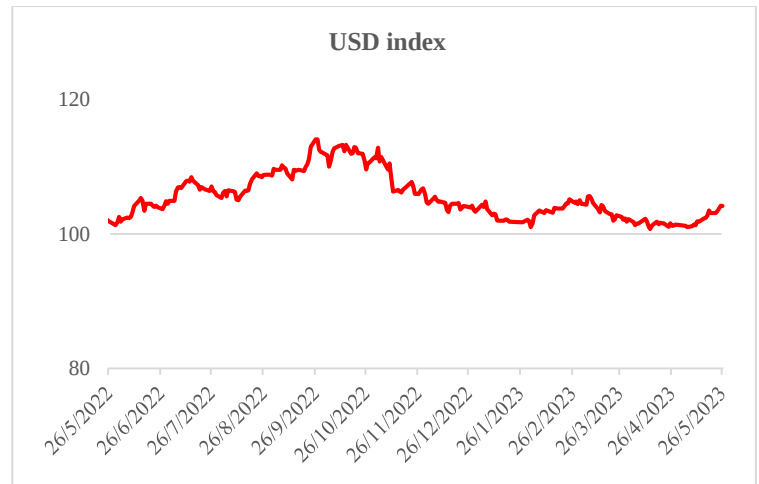


Nguồn: NHNN

2. Thị trường ngoại hối



Nguồn: NHNN

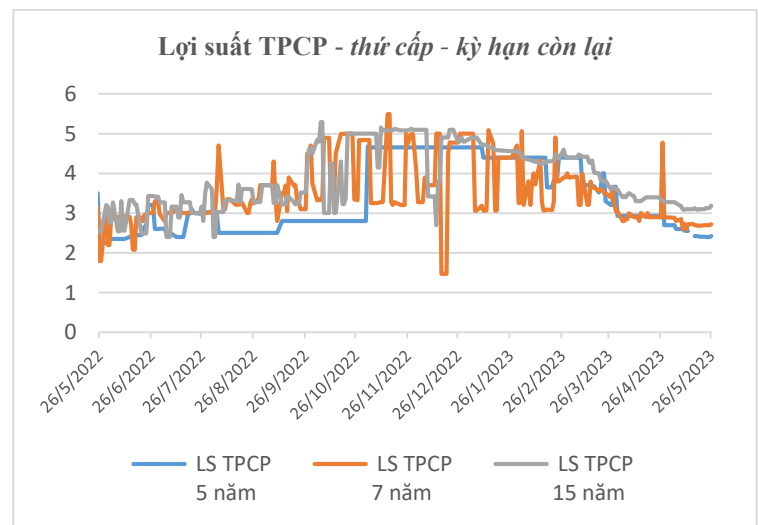


Nguồn: Trading economics

3. Thị trường chứng khoán và TPCP



Nguồn: HNX, HSX



Nguồn: HNX

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 21 (22-26/05/2023)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	03/05/2023	14/06/2023
ECB	EURO Zone	3.75%	3.50%	04/05/2023	15/06/2023
BOJ	Nhật Bản	-0.10%	0.00 %	29/01/2016	16/06/2023
PBoC	Tr/Quốc	3.65%	3.70 %	22/08/2022	NA
RBA	Úc	3.85%	3.00%	02/05/2023	06/06/2023
BoE	Anh	4.50%	4.25%	11/05/2023	22/06/2023
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	13/07/2023
BI	Indonesia	5.75%	5.50%	19/01/2023	22/06/2023
BNM	Malaysia	2.75%	2.50%	03/11/2022	06/07/2023
BOT	Thái Lan	1.75%	1.50%	29/03/2023	31/05/2023
CBR	Nga	7.50%	8.00%	16/09/2022	09/06/2023

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo W	+/_ % theo M	+/_ % YoY
EURUSD	1.07240	-0.72%	-2.75%	-0.03%
GBPUSD	1.23430	-0.81%	-1.15%	-2.16%
AUDUSD	0.65170	-2.00%	-1.69%	-8.98%
USDJPY	140.620	1.94%	4.99%	10.63%
USDCNY	7.07180	0.68%	2.04%	5.31%
USDCAD	1.36130	0.85%	0.16%	7.02%
USDRUB	78.9955	-0.13%	-3.19%	23.43%
USDKRW	1322.66	-0.19%	-1.23%	5.64%
DXY	104.2060	0.98%	2.66%	2.50%
USDTHB	34.7100	1.25%	1.67%	1.76%
USDSGD	1.35200	0.56%	1.32%	-1.19%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % YoY
United States	3.8200	0.12%	0.28%	1.06%
United Kingdom	4.3340	0.34%	0.54%	2.42%
Japan	0.4210	0.02%	-0.04%	0.19%
Australia	3.7190	0.13%	0.32%	0.47%
Germany	2.5390	0.12%	0.09%	1.58%
China	2.7240	0.00%	-0.06%	-0.03%
Singapore	3.0140	0.17%	0.24%	0.39%
South Korea	3.6350	0.22%	0.29%	0.42%
Taiwan	1.1790	0.06%	0.02%	0.10%
Thailand	2.5400	0.02%	0.03%	-0.45%
Vietnam	3.3080	0.21%	-0.03%	0.06%
Hong Kong	3.5650	0.23%	0.52%	0.89%
Indonesia	6.4350	0.01%	-0.10%	-0.71%
Malaysia	3.8690	0.04%	0.00%	-0.27%
Philippines	5.9850	0.15%	-0.22%	-0.64%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 W	+/_ % 1 M	+/_ % YTD	+/_ % 1Y	+/_ % 3 Y
Dow Jones	+1.00%	-1.00%	-2.95%	-0.16%	-0.36%
S&P 500	+1.30%	+0.32%	+0.86%	+9.53%	+1.14%
Nasdaq	+2.19%	+2.51%	+6.13%	+23.97%	+6.96%
DAX	+1.20%	-1.79%	+0.39%	+14.80%	+10.52%
FTSE 100	+0.74%	-1.67%	-3.09%	+2.35%	+0.55%
CAC 40	+1.24%	-2.31%	-2.30%	+13.06%	+12.33%
Euro Stoxx 50	+1.59%	-1.32%	-0.50%	+14.34%	+13.88%
Nikkei 225	+0.37%	+0.35%	+7.14%	+18.48%	+15.44%
Shanghai	+0.35%	-2.16%	-3.33%	+3.99%	+2.63%
Hang Seng	-1.93%	-3.62%	-5.77%	-5.23%	-9.42%
SET	-0.30%	+1.05%	+0.11%	-8.26%	-6.58%
KOSPI	+0.16%	+0.83%	+2.29%	+14.42%	-3.00%
IDX Com	-0.26%	-0.20%	-3.31%	-2.39%	-4.83%
PSEi	-0.46%	-2.02%	-1.43%	-0.55%	-2.91%

3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Crude Oil USD/Bbl	72.670	1.37%	-2.80%	-35.25%
Natural gas USD/MMBtu	2.4155	-6.56%	2.57%	-72.27%
Gasoline USD/Gal	2.7080	5.12%	8.64%	-27.90%
2.Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	1945.93	-1.55%	-2.11%	5.03%
Silver USD/t.oz	23.304	-2.19%	-6.62%	5.45%
Lithium CNY/T	227500	0.00%	31.88%	-51.34%
Platinum SD/t.oz	1022.46	-3.79%	-5.06%	7.23%

I. Khoáng sản	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Copper USD/Lbs	3.6589	-1.71%	-5.32%	-15.04%
Steel CNY/T	3461.00	-5.59%	-6.41%	-26.09%
Iron Ore USD/T	102.00	-5.99%	-5.56%	-23.60%
Aluminum USD/T	2249.00	-1.51%	-3.02%	-21.68%
Tin USD/T	24607	-1.63%	-4.45%	-26.83%
ZincUSD/T	2337.00	-5.73%	-10.84%	-39.20%
Nikel USD/T	21035	-0.64%	-12.58%	-25.50%
Coal USD/T	160.00	-1.39%	-15.77%	-60.65%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics,Investing, 27/05/2023

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - thương mại – đầu tư

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Tình hình sản xuất kinh doanh tháng 5/2023 các nền kinh tế lớn

Số liệu Nhà quản trị mua hàng (PMI) sơ bộ tháng 5/2023 cho thấy:

Sản xuất kinh doanh tại Mỹ đang tăng tốc nhanh nhất kể từ tháng 4/2022 khi mà khu vực dịch vụ tăng tốc nhanh nhất 13 tháng do nhu cầu tăng mạnh hơn, trong khi khu vực sản xuất chỉ tăng nhẹ. Tổng số đơn hàng mới đã tăng 3 tháng liên tiếp dù xuất khẩu đã giảm 12 tháng liên và số việc làm tạo thêm đã tăng mạnh kể từ tháng 7/2022.

PMI khu vực EURO giảm tốc ở mức 53,9 điểm không đạt mức kỳ vọng (54,6). Sản lượng sản xuất giảm tháng thứ 3 do đơn hàng giảm và nhu cầu yếu; khu vực dịch vụ cũng chậm lại kể từ tháng 4/2023, do áp lực chi tiêu tăng lên với các doanh nghiệp, các điều kiện kinh tế khó khăn gia tăng, chi phí vốn vay cao hơn. Mức độ lạc quan kinh tế cũng xuống ngưỡng thấp nhất kể từ tháng 2/2023.

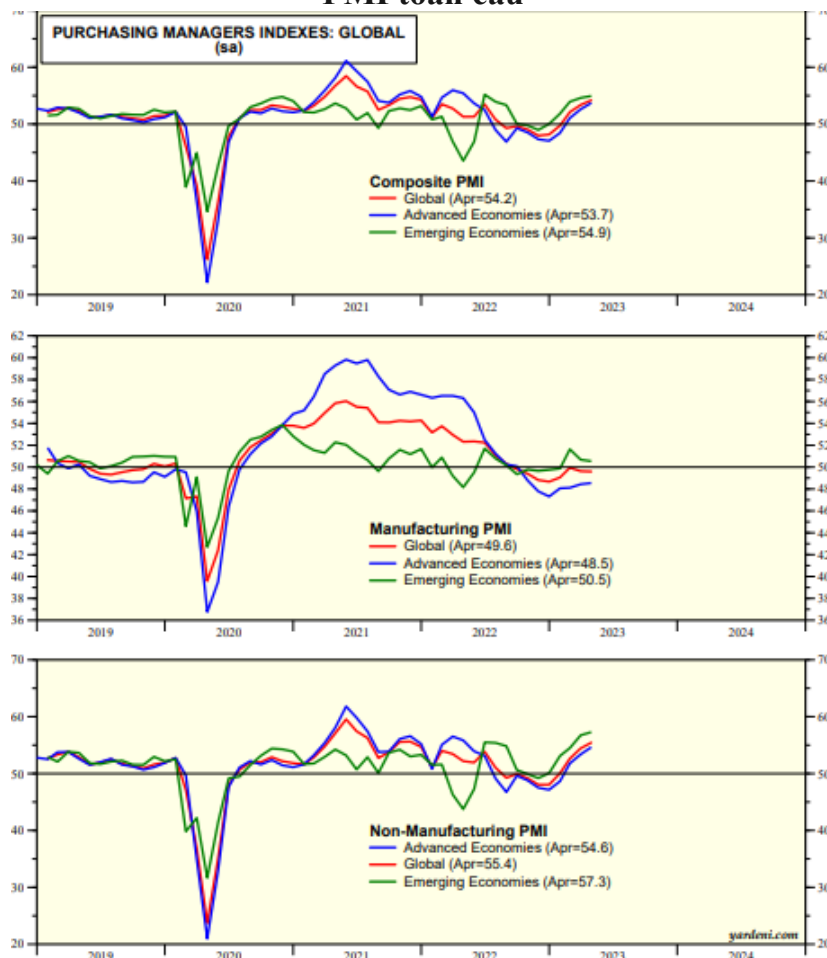
PMI tổng hợp của Nhật Bản tăng 4 tháng liên, lên mức cao nhất kể từ tháng 10/2013 khi sự hồi phục sau đại dịch đang đạt tốc độ tốt. Dịch vụ có mức tăng trưởng mạnh, trong khi sản xuất cho thấy sự cải thiện lần đầu tiên sau 7 tháng, khi sản lượng và đơn hàng mới trở lại tăng trưởng lần đầu tiên kể từ tháng 6/2022. Niềm tin kinh tế vẫn vững vàng dù có giảm nhẹ so với mức đỉnh tháng 4/2023.

Thương mại toàn cầu

Bức tranh thương mại toàn cầu năm 2023 ảm đạm chủ yếu do lạm phát cao, cuộc xung đột tại Ukraine chưa hạ nhiệt, tình trạng chuỗi cung ứng mong manh tiếp diễn, việc Mỹ siết chặt chính sách tiền tệ đang ảnh hưởng đến các lĩnh vực như nhà ở, sản xuất ô-tô và đầu tư...

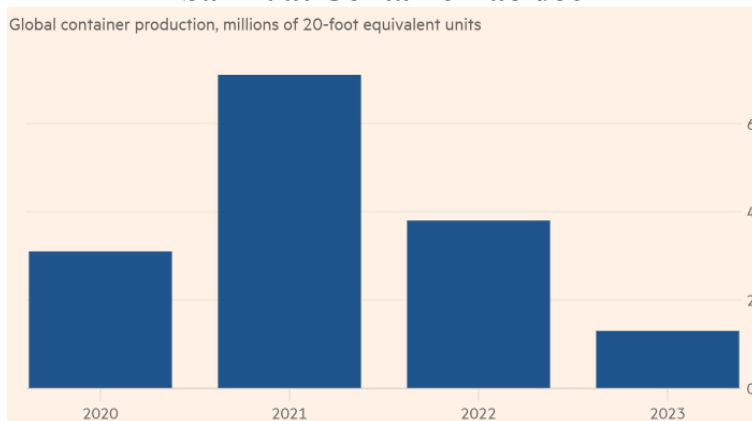
Các quốc gia đang đưa ra các biện pháp hạn chế thương mại với tốc độ ngày càng nhanh, đặc biệt là đối với thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và phân bón. Trong số 78 biện pháp hạn chế đối với thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và phân bón được đưa ra kể từ cuối tháng 2/2022 có tới 57 biện pháp vẫn còn hiệu lực, tác động

PMI toàn cầu



Nguồn: S&P Global

Sản xuất Container lao dốc



Tăng trưởng xuất khẩu toàn cầu chững lại trong năm nay thể hiện rõ nét qua sản lượng container 20 feet - kích cỡ tiêu chuẩn - giảm 71% so với cùng kỳ, xuống còn 306,000 đơn

đến khoảng 56,6 tỷ USD thương mại và những con số này đã tăng lên kể từ giữa tháng 10/2022.

Các vụ kiện, tranh chấp thương mại ngày càng nhiều, với đỉnh điểm là cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc nổ ra từ giữa năm 2018 đến nay vẫn chưa có hồi kết và tiếp tục tác động tiêu cực đến môi trường thương mại thế giới.

Lạm phát các nền kinh tế lớn 4 tháng đầu năm

Lạm phát ở Mỹ và khu vực EURO lại nhích lên

Lạm phát Mỹ nhích lên vượt dự báo

Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) Mỹ – theo dõi rõ hàng hóa, dịch vụ và có điều chỉnh theo sự thay đổi hành vi của người tiêu dùng – **tăng 0,4% mom và 4,4% yoy, cao hơn mức 4,2% của tháng 3/2023.**

Nếu loại trừ thực phẩm và năng lượng, PCE lõi – thước đo lạm phát yêu thích của Fed – **tăng 0,4% so với tháng trước, cao hơn dự báo tăng 0,3% của các chuyên gia.** Nếu so với cùng kỳ, chỉ số này tăng 4,7%, cũng cao hơn dự báo 0,1 điểm %.

Lạm phát (CPI) khu vực EURO tháng 4/2023 là 7% yoy, tăng nhẹ so với mức thấp nhất 13 tháng là 6,9% của tháng trước. **Giá năng lượng lại tăng 2,4%** (tháng 3 đã giảm 0,9%)

Lạm phát lõi ở Nhật vẫn tăng, giá lương thực tăng mạnh nhất kể từ 1976

Lạm phát tháng 4/2023 tăng lên 3,5% vào từ mức thấp nhất trong 6 tháng là 3,2% hồi tháng 3, do giá lương thực tăng cao nhất kể từ tháng 8/1976 (8,4% so với 7,8% trong tháng 3). Ngoài ra, chi phí vận chuyển tăng nhanh (1,8% so với 1,6%), quần áo (3,8% so với 3,6%), đồ nội thất & đồ dùng gia đình (10,0% so với 9,4%), chăm sóc y tế (1,7% so với 1,3%) và giáo dục (1,3% so với 0,9%). Lạm phát cơ bản đã tăng lên mức cao nhất trong 3 tháng là 3,4% trong tháng 4 từ mức 3,1% trong hai tháng trước đó, khớp với dự báo của thị trường nhưng vẫn ở cao hơn mục tiêu 2% của BOJ.

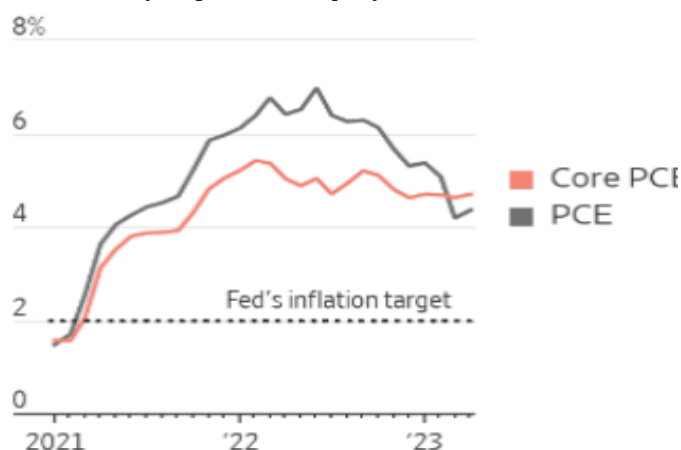
Lạm phát Anh giảm mạnh nhưng vẫn chưa như dự báo

vị trong quý I/2023 (số liệu từ công ty vấn hàng hải Drewry).

Theo dự báo mới nhất của WTO, hoạt động thương mại hàng hóa chỉ tăng 1,7% trong năm nay – thấp hơn mức tăng trưởng 2,7% trong năm 2022.

Nguồn: WTO/FT

Lạm phát ở Mỹ lại nhích lên



Lạm phát ở khu vực EURO cũng nhích lên



Lạm phát lõi ở Nhật lại tăng

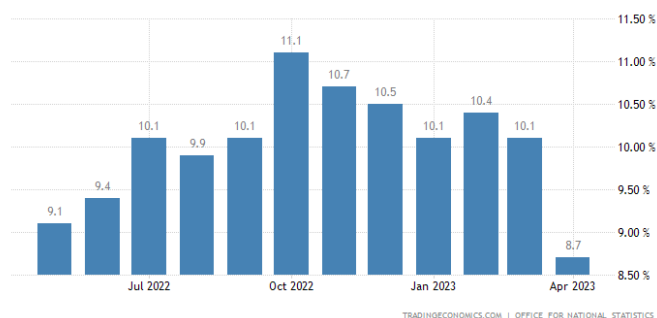


CPI tháng 4 lần đầu tiên giảm xuống dưới hai con số kể từ tháng 8/2022. Trước đó, lạm phát của Vương quốc Anh đạt đỉnh 11,1% vào tháng 10/2022.

CPI giảm xuống còn 8,7%, chưa như kỳ vọng (8,4%), thấp hơn mức 10,1% tháng trước nhưng giá lương thực tiếp tục tăng với tốc độ nhanh nhất trong 45 năm qua.

Lạm phát dai dẳng, giảm ít hơn dự kiến làm tăng khả năng BOE tăng lãi suất nhiều hơn trong kỳ họp tháng 6 tới, do mức tăng 8,7% của lạm phát trong tháng 4 vẫn khiến Vương quốc Anh có tỷ lệ lạm phát cao nhất trong Nhóm G7.

Lạm phát ở Anh đang giảm tốc mạnh



Dự báo lạm phát toàn cầu

Dự báo lạm phát toàn cầu sẽ giảm từ 7,5% năm 2022 xuống còn 5,2% trong năm 2023, chủ yếu do giá năng lượng và lương thực giảm thấp và nhu cầu toàn cầu tăng nhẹ. Tuy nhiên, mức lạm phát này vẫn cao hơn mức trung bình giai đoạn 2000-2019 là 3,1%. (UN DESA)

Nguồn: Tradingeconomics/Eurostat/Nikkei/NBS

Tăng trưởng các nền kinh tế lớn

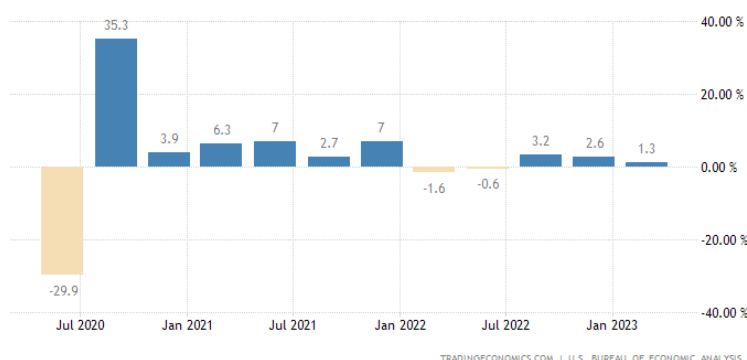
Kinh tế Mỹ sẽ giảm tốc và suy thoái nhẹ trong 2 quý tới

Fed cho rằng các điều kiện tài chính bị thắt chặt sẽ dẫn đến một cuộc suy thoái nhẹ bắt đầu vào cuối năm nay với GDP thực tế sẽ giảm tốc trong 2 quý tới, sau đó nền kinh tế Mỹ có thể sẽ phục hồi với tốc độ vừa phải.

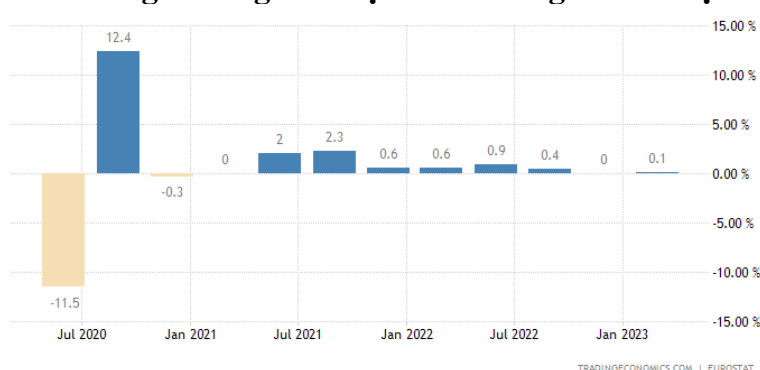
Kết quả cuộc khảo sát tháng 5/2023 của Bloomberg với 70 nhà kinh tế tham gia dự báo rằng, GDP của Mỹ có thể tăng 0,5% trong quý II/2023, thấp hơn một nửa so với mức tăng GDP của quý I và kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục tăng trưởng chậm lại trong quý II và trong bối cảnh chi tiêu của người tiêu dùng và đầu tư kinh doanh suy giảm, rất có thể rơi vào suy thoái trong nửa cuối năm nay.

Fed dự báo tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực tế sẽ giảm tốc trong 2 quý tới, sau đó GDP sẽ bắt đầu giảm nhẹ vào quý 4/2023 và quý 1/2024.

Tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ chậm lại trong quý II/2023



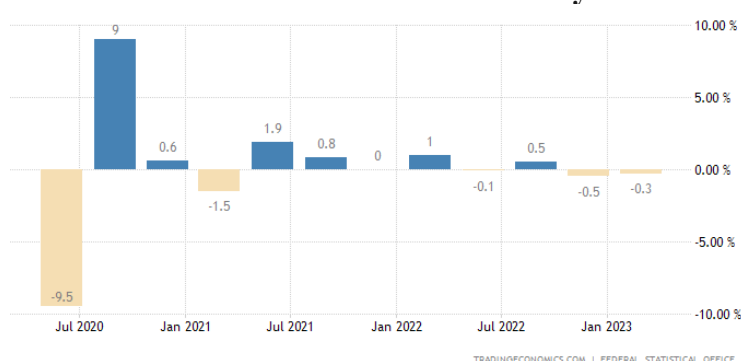
Tăng trưởng khu vực Euro đang rất trì trệ



Kinh tế châu Âu: Nền kinh tế lớn nhất khu vực – nước Đức chính thức suy thoái kỹ thuật

GDP của Đức đã giảm 0,3% trong quý I/2023, sau khi đã giảm 0,5% trong quý IV/2022 – 2 quý liên tiếp. Dự báo sơ bộ trước đó cho rằng GDP của Đức chững lại trong quý I và nền kinh tế lớn nhất châu Âu tránh được suy thoái. Lạm phát tiếp tục là một gánh nặng với nền kinh tế nước này vào đầu năm nay khi chi tiêu của hộ gia đình đã giảm 1,2% trong quý I so với quý trước đó. Niềm tin tiêu dùng tại Đức

Kinh tế Đức chính thức vào suy thoái



tăng tháng thứ 8 liên tiếp nhưng vẫn ở mức thấp so với trước đại dịch và đà tăng đã chậm lại. Dự báo kinh tế nước này sẽ chỉ tăng trưởng 0,4% trong cả năm 2023.

Tăng trưởng kinh tế cả khu vực EURO: GDP quý I/2023 điều chỉnh lại chỉ tăng ở mức khiêm tốn 0,1%.

Trung Quốc: Tăng trưởng kinh tế gây thất vọng

Sự phục hồi của nền kinh tế đã mất đà trong những tuần gần đây sau giai đoạn bùng nổ trong những tháng đầu năm khi dỡ bỏ hoàn toàn các biện pháp chống dịch Covid-19. Tiêu dùng nội địa chưa thực sự hồi phục còn xuất khẩu thì lại gặp khó khăn từ nhu cầu bên ngoài. Trong khi đó tỷ lệ lạm phát gần bằng 0 và hoạt động tín dụng cũng gần như không tăng trưởng.

Kết thúc quý đầu năm, GDP đạt mức tăng 4,5% yoy (cùng kỳ năm 2022 tăng 4,8%, cả năm tăng 3%), con số này chủ yếu phản ánh tác động từ việc nhu cầu tiêu dùng được giải tỏa sau 3 năm kìm nén vì các biện pháp phòng dịch Covid-19. Nếu loại bỏ yếu tố đó, mức tăng GDP chỉ khoảng 2,6% (ANZ Research). Triển vọng tăng trưởng kinh tế trong quý II đã bị cắt giảm từ 8% xuống 7,7% so với cùng kỳ năm ngoái, do sự phục hồi không đồng đều của các ngành trong nền kinh tế; tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong năm nay cũng được dự báo giảm xuống 5,5%, từ mức 5,6%; năm 2024 và 2025 giảm còn 4,9% và 4,6%. Mục tiêu tăng trưởng Chính phủ đề ra khoảng 5% trong năm 2023.

Giá hàng hóa thế giới tuần qua

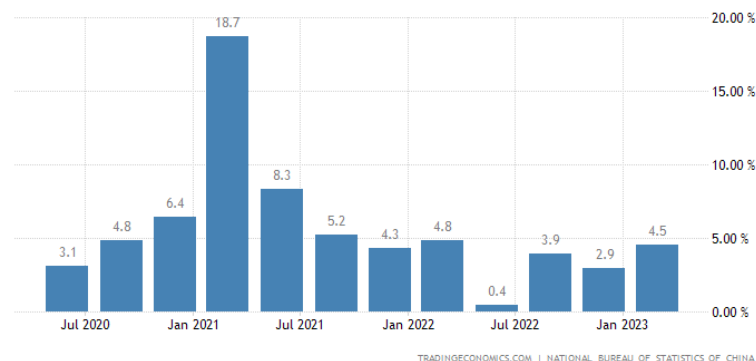
Vàng giảm giá 3 tuần liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch ngày cuối tuần, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,35% lên 1.947,09 USD/oz, sau khi tăng 0,9% trước đó. Hợp đồng vàng tương lai gần như đi ngang ở mức 1.944,30 USD/oz.

Vàng đã chạm mức thấp nhất trong 2 tháng là 1.936,59 USD/oz trong phiên giao dịch châu Á, và giảm 1,7% trong tuần qua.

II. Thị trường tài chính NHTW các nước

Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc không như kỳ vọng



Dữ liệu tháng 4 cho thấy, triển vọng cả năm 2023, sản lượng công nghiệp dự kiến sẽ tăng 5,1%, không đạt so với ước tính trước đó là 5,5%; hoạt động xuất khẩu có thể chỉ tăng nhẹ 0,7%, còn nhập khẩu được cho là sẽ trì trệ. Lạm phát tiêu dùng trong năm 2023 sẽ ở mức 1,7%, giảm so với ước tính trước đó là 2,1%.

Thị trường trái phiếu bất động sản bằng USD tại Trung Quốc có thể chứng kiến các vụ vỡ nợ trị giá tổng cộng khoảng 10,1 tỷ USD trong năm 2023, sau khi vỡ nợ kỷ lục 63,7 tỷ USD trong năm 2022. Điều này có nghĩa, tỷ lệ vỡ nợ năm 2023 là 22%, so với mức 60% năm 2022 và khoảng 30% năm 2021. Doanh số đang chậm lại sau giai đoạn phục hồi ban đầu. Khó khăn về vốn tiếp tục dai dẳng với các nhà phát triển bất động sản, cản đường các dự án mới. Chi tiêu cho cơ sở hạ tầng bị kìm hãm bởi khối nợ lớn của các chính quyền địa phương (HSBC).

Nguồn: BLS/Eurostat/NBS/HSBC/Tradingeconomics

Dầu tăng giá tuần tăng thứ 2 liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch ngày cuối tuần, hợp đồng dầu Brent tăng 69 cent (khoảng 0,9%) lên 76,95 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 84 cent (tương đương 1,2%) lên 72,67 USD/thùng.

Tuần qua, cả 2 hợp đồng dầu đều ghi nhận tuần tăng thứ 2 liên tiếp, với dầu Brent tăng 1,7% và dầu WTI tăng 1,6%.

Những thông tin trong tuần cho thấy Mỹ dường như sắp đạt được một thỏa thuận trần nợ, thị trường cân nhắc các thông điệp mâu thuẫn về nguồn cung từ Nga và Ả-rập Xê-út trước thời gian diễn ra cuộc họp chính sách tiếp theo của OPEC+. Tăng trưởng kinh tế chậm lại và lạm phát dai dẳng ở châu Âu đã kìm hãm đà tăng giá dầu.

Nguồn: World Bank/OPEC/Kitco

FED: Biên bản cuộc họp chính sách tháng 5/2023

Trong cuộc họp, tất cả 11 thành viên bỏ phiếu của Ủy ban Thị trường Mở liên bang (FOMC) - cơ quan hoạch định chính sách của Fed - đều ủng hộ việc nâng lãi suất cho vay thêm 25 điểm cơ bản lên khoảng 5,00-5,25%.

Đây là lần thứ 10 liên tiếp FOMC ủng hộ việc tăng lãi suất để giải quyết vấn đề lạm phát cao, đã vượt quá mục tiêu dài hạn là 2%.

Một số ý kiến cho rằng cần phải tiếp tục củng cố các chính sách tại các cuộc họp sắp tới nhằm đẩy nhanh tiến trình kéo lạm phát trở về mức 2%. Tuy nhiên, một số khác lại cho rằng nếu nền kinh tế tiếp tục phát triển theo xu hướng hiện tại thì việc củng cố các chính sách có thể không cần thiết.

PBoC: Có thể sắp giảm dự trữ bắt buộc

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) có thể sẽ cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng lớn xuống 25 điểm cơ bản vào cuối quý III/2023, xuống 10,5% - sớm hơn dự kiến do sự phục hồi kinh tế của nước này đang mất đà.

LÃI SUẤT MỤC TIÊU (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT(%)		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 19/05/2023	THÁNG TRƯỚC 03/05/2023
450-475 (Current)	0.0%	0.0%	11.5%
475-500	37.0%	82.6%	64.6%
500-525	63.0%	17.4%	23.9%
* Dữ liệu đến ngày 28/5/2023			

Fed cho rằng các điều kiện tài chính bị thắt chặt sẽ dẫn đến một cuộc suy thoái nhẹ bắt đầu vào cuối năm nay, sau đó nền kinh tế Mỹ có thể sẽ phục hồi với tốc độ vừa phải.

Nguồn: Fed/CME



B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. Kinh tế vĩ mô
Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV
Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu liên quan trực tiếp đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng thời gian tới trong Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023 của Chính phủ:

Tiếp tục thực hiện nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Nắm chắc tình hình, tăng cường phân tích, dự báo, kịp thời đưa ra chính sách phù hợp, hiệu quả, không để bị động, bất ngờ về chiến lược, chuyển trạng thái đột ngột. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung cho các động lực tăng

Thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm. Điều hành tỷ giá, lãi suất linh hoạt, phù hợp; tập trung chỉ đạo hệ thống ngân hàng tiết giảm chi phí, phân đấu tiếp tục giảm lãi suất cho vay; bảo đảm thanh khoản hệ thống các tổ chức tín dụng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai hiệu quả gói tín dụng nhà ở xã hội 120 nghìn tỷ đồng. Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Nghiên cứu, đề xuất Quốc hội về phương án đối với thuế tối thiểu toàn cầu và việc miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí một cách phù hợp, hiệu quả. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu tỷ lệ giải ngân năm 2023 đạt tối thiểu 95%; đồng thời chú trọng thu hút các nguồn vốn đầu tư và khuyến khích các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai, tài nguyên, bãi đỗ thải... Thực hiện tạm ứng,

trường (về tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu); tận dụng tốt các cơ hội và tạo không gian phát triển mới.

Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất điều hành

Ngày 23/5/2023, NHNN ban hành Quyết định số 950/QĐ-NHNN về *lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng* và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng.

Theo đó, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng *giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu giữ nguyên ở mức 3,5%/năm.*

Một số kết quả khảo sát doanh nghiệp của Ban IV

Những khó khăn lớn nhất:

- Thiếu đơn hàng (59,2%)
- Khó tiếp cận vốn vay (51,1%)
- Thực hiện thủ tục hành chính, đáp ứng các quy định của pháp luật (45,3%);
- Nguy cơ hình sự hóa các giao dịch kinh tế (31,1%).

Ban Nghiên cứu Phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV, thuộc Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ) tiến hành khảo sát 9.556 doanh nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất điều hành

Ngày 23/5/2023, NHNN ban hành Quyết định số 950/QĐ-NHNN về *lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm*

nhận thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng.

Tích cực tháo gỡ khó khăn, phát triển thị trường bất động sản, nhà ở xã hội; rà soát, tháo gỡ vướng mắc đối với các dự án bất động sản, hỗ trợ khôi phục dòng tiền cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh...

Nguồn: quchoi.vn

Tiếp đó là Quyết định số 951/QĐ-NHNN ngày 23/5/2023 về mức *lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND)* của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014.

Theo đó, *lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm, riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.*

Nguồn: NHNN

Kết quả một số chỉ tiêu khảo sát:

84% doanh nghiệp đánh giá hiệu quả điều hành và hỗ trợ của chính quyền địa phương ở mức kém.

81,4% doanh nghiệp đánh giá tiêu cực/ rất tiêu cực về triển vọng kinh tế Việt Nam trong các tháng còn lại của năm 2023.

83,7% doanh nghiệp đánh giá triển vọng kinh tế ngành năm 2023 là tiêu cực/ rất tiêu cực, trong đó 29,6% là rất tiêu cực.

82,3% doanh nghiệp dự kiến giảm quy mô, tạm ngừng kinh doanh hoặc ngừng kinh doanh trong các tháng còn lại của năm 2023. Trong đó, tỷ lệ doanh nghiệp dự kiến ngừng kinh doanh, chờ giải thể là 10,9%; dự kiến tạm ngừng kinh doanh 12,4%; dự kiến giảm mạnh quy mô là 38,5% và dự kiến giảm nhẹ quy mô là 20,5%.

71,2% (trong số các doanh nghiệp còn hoạt động năm 2023) có dự kiến giảm quy mô lao động trên 5%, trong đó có 22,2% dự kiến giảm trên 50%.

80,7% doanh nghiệp dự kiến giảm doanh thu trên 5%, trong đó tỷ lệ giảm trên 50% doanh thu là 29,4%.

Nguồn: Ban IV/baodau tu.vn

Tiếp đó là Quyết định số 951/QĐ-NHNN ngày 23/5/2023 về mức *lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam*

trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng.

Theo đó, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu giữ nguyên ở mức 3,5%/năm.

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường tiền tệ trong tuần 21

- Lãi suất VND liên ngân hàng tiếp tục biến động *theo xu hướng giảm* ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống qua cả 5 phiên.

- NHNN bơm ròng 48.793,93 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố hiện tại giảm xuống mức 1.481,84 tỷ đồng.

2.2. Thị trường ngoại hối

- **Diễn biến thị trường ngoại tệ và tỷ giá VND/USD trong tuần không ghi nhận biến động bất thường.**

- Chỉ số USD Index giữ mức cao nhất trong gần hai tháng trên 104 vào thứ Sáu và hướng tới tuần tăng thứ ba liên tiếp. Nguyên nhân do thị trường kỳ vọng tăng lãi suất của Fed có thể duy trì ở mức lâu hơn so với dự đoán trước đó. Diễn biến chỉ số USD Index cũng đã ảnh hưởng đến tỷ giá ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam, khi tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng lên 23.711 VND/USD, tương đương với tỷ giá niêm yết ở cuối tuần tháng 10/2022, thời kỳ tỷ giá biến động mạnh nhất.

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp: Tuần 22-26/05/2023)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **4.809/5.000** tỷ đồng, trùng tương ứng với tỷ lệ là gần 96%.

(VND) của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014.

Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm, riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.

- Chốt ngày 26/05, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,08% (-0,36 điểm phần trăm so với phiên cuối tuần trước đó); 1 tuần 4,27% (-0,30 điểm phần trăm); 2 tuần 4,40% (-0,31 điểm phần trăm); 1 tháng 4,67% (-0,24 điểm phần trăm).

- Trên thị trường mở tuần từ 22-26/5, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở 2 kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày, mỗi kỳ hạn 50.000 tỷ đồng, 2 phiên đầu với lãi suất 5,0%, 3 phiên cuối với lãi suất giảm xuống mức 4,5%; có 547,61 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, kỳ hạn 28 ngày không có khối lượng trúng thầu; có 753,48 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 48.999,8 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 22-26/5, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng khá mạnh ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 26/5, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.711 VND/USD, tăng 31 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- NHNN tiếp tục niêm yết giá mua USD ở mức 23.400 VND/USD. Giá bán USD phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 24.846 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

- Tỷ giá do Ngân hàng VCB niêm yết có xu hướng tăng so với tuần trước. Chốt phiên cuối tuần ở mức 23.660 VND/USD, tăng 50 đồng so với cuối phiên tuần trước và tăng 20 đồng so với phiên ngày hôm trước.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

Trên thị trường thứ cấp: Tuần 21 (22/05-26/05/2023).

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 6.272 tỷ đồng/ phiên, giảm 12% với

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với tuần trước: 5 năm - lãi suất 2,45 % (*thay đổi 0 điểm %*); 10 năm - lãi suất 2,95 % (*thay đổi 0 điểm %*); 15 năm - lãi suất 3,05 % (*thay đổi 0 điểm %*).

Lũy kế từ đầu năm 2023, TPCP và TP có bảo lãnh CP đã huy động được **162.333** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán: Tuần qua các chỉ số của thị trường đã tăng nhẹ so với tuần trước, thanh khoản các sàn bình quân đạt 14.500 tỷ đồng/phiên. *VN-Index* ở phiên cuối tuần là 1063,76 điểm (-3.31 điểm; -0,31%) và *HNXIndex* đóng cửa ở 217.64 điểm (+3,73 điểm; +1,7%) so với tuần giao dịch trước.

tuần trước. Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP bảo lãnh biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

1 năm	giảm	-0.3075	điểm%
5 năm	tăng	0.03	điểm%
7 năm	giảm	-0.04	điểm%
10 năm	giảm	-0.04	điểm%
15 năm	tăng	0.0023	điểm%
20 năm	tăng	1.3058	điểm%

Tuần qua NĐT NN bán ròng 10 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
Tuần 21.2023	-10
04.2023	-645
Q1.2023	-1.710
Năm 2022	-8.065
Năm 2021	10.886

Nguồn: HNX; HSX; NHNN

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 22/05/2023 là 58,7%. Với mức này thì giảm 64,7 điểm % so với cuối năm 2021 và tăng 1, điểm % so với cuối năm 2022. Khối ngoại đã bán ròng gần 2.400 tỷ VNĐ trong tuần qua.

- 1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày cuối tuần. (5,558 triệu tỷ VNĐ)
- 2. GDP TCTK công bố năm 2022 trên FMSIS (9,467 triệu tỷ VNĐ)

Nguồn: HSX,HNX, GSO, TTTT tổng hợp

PHỤ LỤC

VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
1. Chính phủ, bộ ngành				
CP	Công điện 470/CD-TTg năm 2023 về tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ điện	26/5/2023	26/5/2023	https://thuvienphapluat.vn/
CP	Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới	24/5/2023	24/5/2023	https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&mode=1
2. Ngân hàng				
NHNN	Quyết định 951/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất tối đa với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/14	23/5/2023	25/5/2023	https://luatvietnam.vn/van-ban-moi.html
3. Tài chính				
BTC	Công văn số 5110/BTC-ĐT của Bộ Tài chính: V/v Báo cáo tình hình giải ngân 13 tháng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2022 - chi tiết các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương	19/5/2023	19/5/2023	https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&mode=1

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
1. Chính phủ, bộ ngành				
BNV	Dự thảo Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.	23/5/2023		https://luatvietnam.vn/du-thao.html
2. Tài chính				
BTC	Dự thảo Thông tư Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá; quản lý, sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản	22/5/2023		https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/cd/du-thao-van-ban